

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 649/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1965 (có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 18, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018, bà Nguyễn Thị Kim V là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Bà V và ông S tổ chức đám cưới vào năm 1982, không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông S thường ăn chơi, cờ bạc, nhậu nhẹt, đánh đập và chửi mắng bà V, bị Công an xã A lập biên bản. Bà V và các con nhiều lần khuyên can nhưng ông S không thay đổi. Nay tình cảm không còn nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Văn S là bị đơn trình bày:

Ông S thống nhất tất cả lời trình bày của bà V về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Mặc dù trong thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn như bà V trình bày nhưng ông S còn tình cảm với bà V nên không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn S là bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà V và ông S thống nhất ông bà tổ chức đám cưới vào năm 1982, đến nay không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại điểm a Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000 có căn cứ xác định hôn nhân của bà V, ông S là hợp pháp. Sau thời gian chung sống thì nay bà V yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông S thường ăn chơi, cờ bạc, nhậu nhẹt, đánh đập và chửi mắng bà V, bị Công an xã A lập biên bản. Bà V và các con nhiều lần khuyên can nhưng ông S không thay đổi, nay tình cảm vợ chồng đã hết, bà V không thể chung sống với ông S được nữa. Ông S thừa nhận mâu thuẫn như bà V trình bày là đúng nhưng còn tình cảm với bà V nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy bà V, ông S đều xác định giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn, hiện nay không sống chung. Tuy nhiên, ông S cho rằng còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Ông S đã được triệu tập hợp lệ nhưng cũng không tham gia phiên tòa để trình bày về cách hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ông S không có thiện chí hòa giải, mâu thuẫn giữa bà V và ông S là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[2] Về nuôi con: Con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 đã trưởng thành, bà V và ông S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà V và ông S đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà V và ông S trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Vân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim V được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.
2. Về nuôi con: Con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không giải quyết.
3. Về chia tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001150, ngày 04/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã An Bình;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo